



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên sản phẩm: Môi trường nuôi tế bào gốc trung mô

Chủng loại: MSCCult II

### 1. Thông tin sản phẩm

#### 1.1. Quy cách – Kích cỡ

| Mã sản phẩm | Quy cách    |
|-------------|-------------|
| 296         | Chai 500 mL |

#### 1.2. Mô tả chung

MSCCult II là môi trường nuôi cấy tế bào gốc trung mô từ mô mỡ, mô dây rốn, ... được sản xuất dưới dạng dung dịch màu đỏ hồng, đóng chai nhựa dung tích 500 mL, sử dụng trực tiếp, không cần bổ sung huyết thanh hoặc các yếu tố tăng trưởng khác. Môi trường không chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật, không chứa kháng sinh và kháng nấm, có chứa chỉ thị pH phenol red. Khi sử dụng, không cần xử lý bề mặt dụng cụ nuôi bằng các protein bám dính như gelatin, fibronectin, v.v...

### 2. Mục đích sử dụng

- MSCCult II là môi trường chuyên biệt dùng để nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ mô mỡ, mô dây rốn, ... có nguồn gốc từ người dùng trong nuôi cấy tăng sinh tế bào.
- MSCCult II là vật liệu phụ trợ sử dụng trong quy trình nghiên cứu, phát triển và sản xuất sản phẩm trị liệu tế bào và gen

### 3. Thành phần

Dung dịch gồm:

- Dulbecco's Modified Eagle Medium/Nutrient Mixture (DMEM/F12)
- Epidermal Growth Factor (EGF)
- Fibroblast Growth Factor (FGF)
- Platelet-Derived Growth Factor (PDGF)
- Human Serum Albumin (HSA)
- Fibronectin
- Glutamine
- Phenol red.

### 4. Đặc tính và hiệu năng

MSCCult II là môi trường nuôi cấy tăng sinh tế bào với các thông số kỹ thuật:

- Nội độc tố  $\leq 1,0$  EU/mL
- Không phát hiện Mycoplasma,
- Đạt chỉ tiêu kiểm nghiệm vô trùng (âm tính)
- pH: 7,2-8,2
- Áp suất thẩm thấu 286 - 356 (mOsm/kg).

### 5. Các thử nghiệm đã thực hiện

MSCCult II đã được chứng minh có khả năng hỗ trợ tăng sinh tế bào hiệu quả đối với tế bào gốc trung mô nguồn gốc mô mỡ người (hADSCs), mô dây rốn người (hUCMSCs).

Các đánh giá đã thực hiện bao gồm: Đánh giá khả năng tăng sinh của tế bào gốc trung mô

Kết quả: Tế bào sau nuôi cấy trong môi trường MSCCult II duy trì khả năng tăng sinh tốt và biểu

Sản xuất bởi Viện Tế bào gốc

Địa chỉ: Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, khu phố 6,

phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (+84) 28 36 36 12 06

Regenmedlab®

Hiện đây đủ các đặc tính của tế bào gốc trung mô theo tiêu chuẩn của Hiệp hội Liệu pháp Tế bào Quốc tế (ISCT), bao gồm:

- Khả năng bám dính vào bề mặt nhựa trong điều kiện nuôi cấy tiêu chuẩn;
- Biểu hiện các marker bề mặt đặc trưng của MSC (CD73<sup>+</sup>, CD90<sup>+</sup>, CD105<sup>+</sup>);
- Không biểu hiện các marker của tế bào tạo máu (CD34<sup>-</sup>, CD45<sup>-</sup>, CD14<sup>-</sup>, HLA-DR<sup>-</sup>).

## 6. Hoàn nguyên – pha loãng – phối trộn

- Sản phẩm được cung cấp dạng 1X
- **Không cần pha loãng**
- **Không cần bổ sung bất kỳ thành phần nào** trước khi sử dụng

## 7. Vật liệu/Hoá chất cần thiết (không kèm theo)

Không áp dụng

## 8. Bảo quản và hạn sử dụng

Hạn sử dụng và điều kiện bảo quản được khuyến cáo:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ -20°C đến dưới 0°C.
- 2 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 8°C.

Tránh tiếp xúc với ánh sáng.

### 9.1. Chuẩn bị

- Thực hiện trong điều kiện vô khuẩn (tủ an toàn sinh học cấp II hoặc tương đương).
- Đảm bảo nhân viên thao tác đã được đào tạo về nuôi cấy tế bào.

### 9.2. Quy trình

## Dành cho nuôi cấy tế bào

**Bước 1.** Ủ ấm môi trường MSCCult II ở 37°C. Nên chia nhỏ môi trường với 1 lượng đủ dùng cho 1 đợt thao tác trước khi ủ.

**Bước 2.** Thu nhận cụm tế bào. Huyền phù tế bào trong MSCCult II. Trộn đều để thu được huyền phù tế bào đồng nhất.

**Bước 3.** Lấy khoảng 10-20 ul huyền phù tế bào để đếm và xác định tổng số tế bào

**Bước 4.** Cấy tế bào vào dụng cụ nuôi cấy với mật độ 5000 – 10000 tế bào/cm<sup>2</sup>.

**Bước 5.** Thêm một lượng thích hợp MSCCult II vào dụng cụ chứa tế bào nuôi cấy (đảm bảo tổng thể tích trong dụng cụ nuôi đạt khoảng 0,15 mL/cm<sup>2</sup>).

**Bước 6.** Chuyển tế bào vào tủ ấm để nuôi (37°C, 5% CO<sub>2</sub>)

## 10. Cảnh báo và khuyến cáo an toàn

### 10.1. Cảnh báo

- Không sử dụng nếu bao bì rách, nứt, rò rỉ hoặc dung dịch đổi màu/vẩn đục.
- Sản phẩm **không phải thuốc, không phải dịch truyền**, không dùng trực tiếp trên người.
- Không lặp lại quá 3 chu kỳ rã đông – đông lạnh vì có thể ảnh hưởng đến chất lượng môi trường.
- Để đảm bảo chất lượng tế bào tốt nhất khi cấy chuyển nên sử dụng Deattachment cho việc tách tế bào (Mã sản phẩm 121 hoặc 120).

### 10.2. Giới hạn sử dụng

- Không sử dụng để chẩn đoán, điều trị trên người hoặc động vật.

### 10.3. Điều kiện sử dụng

- Tất cả thao tác phải được thực hiện trong điều kiện **vô khuẩn**.

Sản xuất bởi Viện Tế bào gốc

Địa chỉ: Toà nhà B2-3, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, khu phố 6,

phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (+84) 28 36 36 12 06

Regenmedlab®

- Nhân sự thao tác phải được đào tạo về kỹ thuật nuôi cấy tế bào.

#### 10.4. Lưu ý an toàn

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt.
- Nếu tiếp xúc, rửa ngay bằng nước vô trùng và báo cáo cán bộ an toàn sinh học.

#### 11. Xử lý thải bỏ

- Tuân thủ quy định về **chất thải sinh học**.
- Không đổ vào hệ thống nước thải chung.
- Không tái sử dụng chai hoặc dung dịch.

#### 12. Ký hiệu sử dụng trên nhãn

##### Ký hiệu Ý nghĩa

|     |               |
|-----|---------------|
| MSP | Mã sản phẩm   |
| HSD | Hạn sử dụng   |
| NSX | Ngày sản xuất |
| LOT | Số lô         |



Giới hạn nhiệt độ

#### 13. Sản phẩm liên quan

| Tên chủng loại | Quy cách    | Mã sản phẩm |
|----------------|-------------|-------------|
| Washing Buffer | Chai 100 mL | 149         |
| Washing Buffer | Chai 500 mL | 150         |
| MSCCult I      | Chai 500 mL | 108         |
| MSCCult OTS®   | Chai 500 mL | 245         |
| Deattachment   | Chai 100 mL | 120         |
| Deattachment   | Chai 500 mL | 121         |

#### 14. Liên hệ

##### Website:

biomedmart.com.vn

biomedmart.org

##### Email:

contact@sci.edu.vn

sales@sci.edu.vn

kinhdoanh@sci.edu.vn



Ngày: 08/01/2026

Trang: 3/3